

TUẦN 2

TIẾNG VIỆT

ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG (Tiết 11, 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS có kỹ năng đọc đúng, trôi chảy toàn bài. Biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài Niềm vui của Bi và Bóng
- 90% HS phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*lát nữa, bầu trời, lấy về...*). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và ở câu dài.
- 100% HS đọc và hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm giữa hai anh em Bi và Bóng.
- HS biết bày tỏ tình cảm thương yêu đối với người thân, biết quan tâm đến người thân, biết ước mơ và luôn lạc quan).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU **TIẾT 1**

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chọn quà”.
- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV hỏi:
 - + Bức tranh dưới đây vẽ cảnh gì?
 - + Theo em hai bạn nhỏ đang nói chuyện gì với nhau?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động Khám phá (28 – 30')

1. Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài đọc.
- + GV hướng dẫn kỹ cách đọc theo lời thoại của từng nhân vật.
- + HD đọc từ khó: *lát nữa, bầu trời, lấy về...*
- + HD theo lời thoại
 - Bi: *Cầu vồng kìa! Em nhìn xem! Đẹp quá!*
 - Bóng: *Lát nữa mình sẽ đi lấy về nhé!*
- HS đọc thầm và chú ý giọng đọc của GV.

HS luyện đọc đoạn kết hợp đọc từ khó, đọc câu khó và giải nghĩa từ khó.

- GV HD HS chia đoạn
 - + Đoạn 1: từ đầu đến quần áo đẹp.
 - + Đoạn 2: tiếp đến đủ các màu sắc.
 - + Đoạn 3: phần còn lại.

- 3 HS đọc nối tiếp đoạn
- GV y/c HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV viết từ khó lên bảng và đọc mẫu từ khó.
- GV chú ý cho HS cách đọc lời của nhân vật:
- Gọi 2 cặp HS luyện đọc lời thoại của hai anh em Bi và Bống..
- GV y/c HS luyện đọc theo cặp để đọc lời thoại của hai anh em Bi và Bống.
 - + *Bi: Cầu vồng kìa! Em nhìn xem! Đẹp quá!*
 - + *Bống: Lát nữa mình sẽ đi lấy về nhé!...*
- 2 – 3 cặp đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.
- GV y/c HS dựa vào phần chú giải trong phần từ ngữ để nói 1 câu có từ **hũ** và 1 câu có từ **cầu vồng**.
 - + *Em hãy nói 1 câu có từ hũ?*
 - + *Em hãy nói 1 câu có từ cầu công*

HD luyện đọc theo nhóm

- HD luyện đọc theo nhóm 3: HS đọc theo nhóm như cách GV đã hướng dẫn sau đó thi đọc.

Đọc toàn bài

- HS luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- GV gọi 1 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

TIẾT 2

Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 - 32')

1. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.18.
- GV HDHS thảo luận nhóm trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.

Câu 1: *Nếu có vàng Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp*

- *Nếu có vàng Bi mua một con ngựa hồng và một cái ô tô*

Câu 2: *Không có vàng Bống sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và cái ô tô.*

- *Không có vàng Bi sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp.*

Câu 3: *Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc.*

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

2. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Gọi HS đọc lời đối thoại

- Nhận xét, khen ngợi.

3. Luyện tập theo văn bản đọc.

Bài 1:

- HS nêu yêu cầu sgk/ tr.18.
- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- HS nêu yêu cầu sgk/ tr.18.
- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi hãy nói 1 câu bày tỏ sự ngạc nhiên về những điều thú vị khác trong cuộc sống.
- 2 – 3 cặp trình bày câu trả lời.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG (Tiết 13)

VIẾT: CHỮ HOA Ă, Â

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV:File bài giảng; Mẫu chữ hoa Ă, Â
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

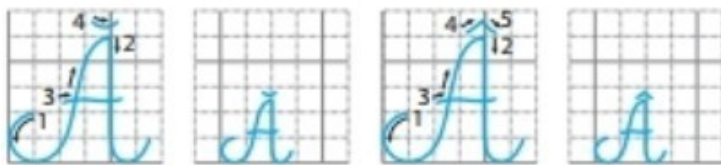
Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động Hình thành kiến thức mới (8 – 10')

1. Hướng dẫn viết chữ hoa

- GV yêu cầu HS nêu:
 - + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ǻ, Ȧ.
 - + Chữ hoa Ǻ, Ȧ gồm mấy nét?
- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Ǻ, Ȧ và hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa Ǻ, Ȧ: *độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Ǻ, Ȧ.*



- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ǻ, Ȧ.
 - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
 - YC HS viết bảng con.
 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - Nhận xét, động viên HS.
- ### 2. Hướng dẫn viết câu ứng dụng
- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong: *Ǻn quả nhớ người trồng cây.*
 - GV hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa câu tục ngữ:
 - + *Nhắc nhở chúng ta nhớ ơn những người giúp đỡ, chăm sóc, bỏ công sức để cho ta có được những điều tốt đẹp.*
 - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
 - + *Chữ Ǻ viết hoa vì đứng đầu câu.*
 - + *Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa Ǻ.*
 - + *Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.*
 - + *Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Ǻ, h, g, y cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ q cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.*
 - + *Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ a (quả), dấu huyền đặt trên chữ cái ơ (người) và ô (trồng).*
 - + *Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái y trong tiếng cây.*
 - + *Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.*

Hoạt động Luyện tập - Thực hành (15 - 17')

1. Hướng dẫn viết vào vở Tiếng Việt

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ǻ, Ȧ và câu ứng dụng trong vở.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

2. Soát lỗi, chữa bài.

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

Hoạt động củng cố (2 – 3')

- HS nêu lại các bước viết chữ Ǻ, Ǻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỔNG

NGHE VÀ NÓI: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỔNG (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bổng
- 90% dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn câu chuyện.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Biết quan tâm đến người thân và luôn biết ước mơ và lạc quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File PowerPoint bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động khám phá, luyện tập (15 - 17')

1. Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh

- GV cho HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh
 - + Khi cầu vòng hiện ra Bi nói....
 - + Có bảy sắc cầu vòng Bổng sẽ.... và Bi sẽ...
 - + Khi cầu vòng biến mất
 - + Không có bảy sắc cầu vòng hai anh em vẫn...?
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

2. Chọn kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh

- GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm sẽ bốc thăm chọn số thứ tự bức tranh được chia theo nội dung của câu chuyện.
- Các thành viên trong nhóm thảo luận và cử đại diện kể lại câu chuyện dựa theo bức tranh.
- Đại diện các nhóm lần lượt lên kể lại nội dung bức tranh của mình. GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13 – 15')

- GV mở rộng: Em hãy kể lại niềm vui của mình khi ở cùng với người thân trong gia đình, bạn bè.
- 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp
- Nhận xét, tuyên dương

- GV chốt:
+ *câu chuyện ta thấy được tình cảm yêu thương của hai anh em Bì và Bổng. Qua đó chúng ta cũng phải biết thương yêu đối với người thân, biết quan tâm đến người thân; biết ước mơ và luôn lạc quan.*

- HDHS kể lại câu chuyện Niềm vui của Bì và Bổng cho người thân nghe.
- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.8.
- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (TIẾT 15 + 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- 100% HS đọc đúng, rõ ràng bài đọc. Biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật đặt trong dấu ngoặc kép với ngữ điệu phù hợp.
- 90% HS hiểu nội dung biết nói về công việc mình vui nhất khi ở trường một cách tự tin, rõ ràng.
- HS biết và yêu lao động. Trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.
- 90% HS nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: File bài giảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cùng HS hát múa theo bài: Đưa cơm cho mẹ đi cày.
- GV chiếu tranh và nêu câu hỏi
 - + *Em hãy kể lại các công việc trong tranh?*
- 2 – 3 HS trả lời
- GV kết luận
 - + ***Trong tranh mọi người đều hăng say làm việc và làm việc với tinh thần vui vẻ***
- GV kết nối vào bài mới:
 - + *Mỗi người, mỗi vật đều có công việc của riêng mình nhưng có điểm giống nhau là mọi người, mọi vật đều thấy rất vui. Bài đọc **Làm việc thật là vui** của nhà văn Tô Hoài cũng nói về điều này.*
- GV ghi tên bài.

Hoạt động khám phá (27 – 30')

1. Luyện đọc:

- GV gọi 1 HS đọc tốt đọc mẫu toàn văn bản (chú ý giọng đọc phù hợp với văn bản)

- HS đọc câu
- HS đọc nối tiếp câu lần 1.
- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*làm việc, tích tãc, thức dậy, nở hoa, có ích, mọi vật, nhặt rau, luôn luôn, lúc nào....*) .
+ 2 – 3 lượt đọc nối tiếp câu lần 2 theo nhóm.
- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài
Con gà trống gáy vang / ồ ồ o, / báo cho mọi người biết / trời sắp sáng, / mau mau thức dậy. //
Cành đào nở hoa / cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm tung bừng. //
- Luyện đọc đoạn
- Yêu cầu HS chia các đoạn theo GV gợi ý
+ Đoạn 1: *Từ đầu đến thức dậy;*
+ Đoạn 2: *tiếp đến tung bừng;*
+ Đoạn 3: *Phần còn lại.*
- 2 – 3 lượt đọc nối tiếp từng đoạn
- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài:
- HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn văn bản
- 2 - 3 HS đọc thành tiếng toàn văn bản.
- + GV y/c cả lớp đọc lại toàn văn bản.

TIẾT 2

Hoạt động luyện tập, thực hành (17 – 20')

1. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .
Câu 1. Những con vật nào được nói đến trong bài?
Câu 2. Đóng vai một con vật trong bài, nói về công việc của mình.
Câu 3. Kể tên những việc bạn nhỏ trong bài đã làm.
Câu 4. Theo em, mọi người, mọi vật làm việc như thế nào?
- HS đọc từng câu hỏi.
- GV y/c HS hoạt động nhóm 4 trả lời các câu hỏi trên
- Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày câu trả lời của mình
- Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời.
Câu 1. Gà trống, con tu hú, chim, chim cú mèo
Câu 2. HS hoạt động nhóm, tự chọn con vật mình thích để nói về công việc của mình với các bạn trong nhóm.
Câu 3. Làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.
Câu 4: HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

2. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật (nhịp nhanh hồi hộp, thể hiện tâm trạng vui mừng phấn khởi trong dịp tết trường)
- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2 - 3 HS đọc toàn bài.
- HS nhận xét, GV khen ngợi.

3. Luyện tập theo văn bản đọc (10 – 12')

Bài 1:

- GV y/c HS đọc yêu cầu SGK/ tr.21.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động
- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.
- HS nhận xét bài bạn.
- GV tuyên dương, nhận xét, chốt đáp án



Bài 2:

- GV y/c HS đọc yêu cầu SGK/ tr.21.
- HDHS đặt câu nêu hoạt động của em ở trường.
- Gọi HS đọc câu mình vừa đặt
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS

Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

**GV hỏi câu hỏi liên hệ, mở rộng*

+ *Thời gian e được làm việc, được học tập (lao động) em cảm thấy như thế nào?*

+ *Sau bài học này, với mỗi người thời gian được làm việc, học tập (lao động) có quan trọng không?*

- GV y/c HS thảo luận theo cặp và trả lời

- 2 – 3 cặp chia sẻ

- GV nhận xét, chốt: ***Thời gian đó em cảm thấy vui vẻ, hào hứng. Thời gian được lao động, làm việc rất quan trọng.***

Hoạt động củng cố dặn dò (2 – 3')

- GV yêu cầu HS nói lên cảm nhận, ý kiến của mình sau bài học ngày hôm nay.

- GV tiếp nhận ý kiến và khen ngợi động viên HS

- GV nêu ý nghĩa bài đọc và nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TIẾNG VIỆT
BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI
NGHE – VIẾT: LÀM VIỆC THẬT VUI (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: File bài giảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS chơi trò chơi “ Sóng biển”
- Nhận xét, giới thiệu bài mới.

Hoạt động hình thành kiến thức mới (7 - 8')

- 2, 3 HS đọc lại bài.
- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:
 - + Bài gồm những dấu câu nào?
 - + Bài có những chữ nào viết hoa?
 - + Bài có chữ nào dễ viết sai?
- HS tìm những từ dễ viết sai.
 - + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.
- GV HD HS cách trình bày.
- Cần lưu ý gì khi trình bày đoạn và chuyển đoạn văn?

Hoạt động luyện tập, thực hành (15 - 17')

1. Nghe - viết:

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
 - + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).

- GV nhận xét bài viết của HS.

2. Làm bài tập chính tả

- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.
- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr9.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5)

- GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU : TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.
- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kỹ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.
- Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các hình ảnh đẹp, yêu thích môn học.
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2– 3’)

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: “*Chú ếch con*”.
- HS hát và vận động theo bài hát.
- Gv hỏi: Chú ếch con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?
- HS chia sẻ.
- GV và cả lớp nhận xét.
- * GV giới thiệu bài và ghi bài trên bảng.

Hoạt động khám phá, luyện tập (15 - 18’)

GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 trang 22 SGK kết hợp chăm chữa bài.

1. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm nêu: Tên các sự vật
- Yêu cầu các nhóm trình bày
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.
 - + Các sự vật: cái quạt, cái ghế, cái giường, cây cối, chổi...
- HS trình bày
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (7 – 8’)

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- Yêu cầu HS tìm các từ ngữ có thể gắn với các vật vừa nêu ở bài tập 1
- GV tổ chức HS gắn từ chỉ hoạt động với các vật trong tranh.
- YC làm vào VBT tr.11.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- HDHS nói về việc em làm ở nhà
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- GV cho học sinh tìm thêm các từ chỉ cây cối, từ ngữ chỉ hoạt động?
- Về nhà viết 2 - 3 kể một việc em đã làm ở nhà.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

LUYỆN VIẾT ĐOẠN : VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU VIỆC LÀM CỦA EM + ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 19, 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được 2-3 câu kể một việc em đã làm ở nhà.
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu chuyện yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu kể một việc em đã làm ở nhà.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài các bài đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi tìm các từ chỉ hoạt động ở nhà.
- Tổ chức bình chọn cho nhóm tìm được nhiều từ nhất.
- GV dẫn dắt vào bài mới.
- HS chia sẻ.
- Nhận xét, giới thiệu bài.

Hoạt động luyện tập, thực hành: Luyện viết đoạn văn (30 - 35’)

1. Luyện viết đoạn văn

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh và nói các việc bạn nhỏ đã làm
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên thực hiện.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS viết 2 – 3 câu theo gợi ý
 - + Em đã làm được việc gì?
 - + Em làm việc đó thế nào?

- + Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.
- YC HS thực hành viết vào VBT tr.11
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt

Hoạt động Đọc mở rộng (20 - 25’)

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm đọc các bài viết về hoạt động của thiếu nhi.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc.
- Trao đổi với các bạn về bài đã đọc dựa vào gợi ý:
 - + Tên bài đọc là gì?
 - + Điều em thích nhất trong bài đọc là gì?
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’)

- Hôm nay em học bài gì?
- GV tóm tắt nội dung chính
- GV yêu cầu HS nói lên cảm nhận, ý kiến của mình sau bài học ngày hôm nay.
- GV tiếp nhận ý kiến và khen ngợi động viên HS
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

LUYỆN VIẾT: CHỮ HOA Ă, Â

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95% HS biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Ăn ở như bát nước đầy. Ấm no hạnh phúc.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động khởi động (2- 3')

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa Ǻ, Ȃ và nhận xét.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20-25')

- GV mời một số HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa Ǻ, Ȃ.
- GV viết lại mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết chữ Ǻ, Ȃ, đã học.
- GV yêu cầu HS viết vào vở ô li thực hành Tiếng Việt chữ viết hoa Ǻ, Ȃ.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.
- GV giới thiệu câu ứng dụng: *Ǻn chậm nhai kĩ. Ȃm no hạnh phúc.*
- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.
- GV giải thích nội dung câu tục ngữ: Câu thành ngữ "*Ǻn ở như bát nước đầy*"
có nghĩa là: ăn ở, đối xử có trước có sau, trọng tình nghĩa

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?
- GV hướng dẫn HS:
 - + Trong câu ứng dụng: *Ǻn ở như bát nước đầy. Ȃm no hạnh phúc*, chữ Ǻ, Ȃ, h, b cao 2,5 li; chữ đ cao 2 li; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.)
 - + Cỡ chữ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định; mỗi chữ trong câu cách nhau một ô li.
- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở ô li thực hành Tiếng Việt.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

Soát lỗi, chữa bài.

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.
- HS theo dõi.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa Ǻ, Ȃ vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.

- HS ghi nhớ và vận dụng viết tên riêng bắt đầu bằng âm Ằ, Ằ vào giấy luyện chữ đẹp, vở Luyện viết.

- GV cho HS nêu lại ND đã học:

+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?

- GV tóm tắt nội dung chính.

+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....*****

TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ **TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ**

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.
- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kĩ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.
- Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các hình ảnh đẹp, yêu thích môn học.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Giáo án PP.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: “**Chú ếch con**”.
- HS hát và vận động theo bài hát.
- Gv hỏi: Chú ếch con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?
- HS chia sẻ.
- GV và cả lớp nhận xét.
- * GV giới thiệu bài và ghi bài trên bảng.

Hoạt động luyện tập, thực hành (23 – 25’)

GV hướng dẫn HS làm bài tập kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

Tìm những từ ngữ chỉ sự vật (người, đồ vật, con vật, cây cối, ...) được vẽ dưới đây:

Gợi ý: Em quan sát các tranh và gọi tên người, đồ vật, con vật, cây cối.



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- ? Bài yêu cầu làm gì?
- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm nêu: Tên các sự vật
- Yêu cầu các nhóm trình bày
- Yêu cầu HS làm bài vào Vở ô li.
 - + Các sự vật: bộ đội, công nhân, con trâu, cây dừa,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Tìm các từ chỉ hoạt động của loài vật trong những câu sau:

- Con trâu ăn cỏ.
- Đàn bò uống nước dưới sông.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.
- ? Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS tìm các từ ngữ chỉ hoạt động trong những câu trên.
- Hs làm vào Vở ô li.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3: Đặt 2 câu nêu hoạt động bằng cách sử dụng những từ chỉ hoạt động tìm được ở bài 2.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.
- Hướng dẫn Hs đặt câu.
- Hs làm bài vào Vở ô li.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3')

- GV nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TOÁN

CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ

SỐ HẠNG, TỔNG (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng
- 100% HS tính được tổng khi biết các số hạng;
- HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, trò chơi giải cứu nàng tiên cá, PBT (*)

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động, kết nối (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Giải cứu nàng tiên cá*

- GV phổ biến luật chơi: HS sẽ vào các vai các chiến binh vượt các chướng ngại vật bằng cách trả lời đúng câu hỏi ở các chặng đường. Trong 3 phút ai là người trả lời được nhiều đáp án đúng thì người đó đã cứu được nàng tiên cá

- GV tổng kết trò chơi, kết nối vào bài

Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới (7 – 10')

- GV y/c HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
- GV y/c HS thảo luận theo cặp.
 - + Trong bể cá hình chữ nhật có mấy con cá?
 - + Bể tròn có mấy con cá?
 - + Cả hai bể có mấy con cá?
- 2 – 3 cặp trả lời câu hỏi
- GV nhận xét, chốt đáp án
- Trong bể hình chữ nhật có 6 con cá. Trong bể tròn có 3 con cá. Cả hai bể có 9 con cá



- GV y/c HS nêu phép tính
 - + 6 là số hạng, 3 số hạng; 9: tổng (6 + 3 cũng gọi là tổng) – chiếu lên màn hình/ viết bảng

Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’):

GV hướng dẫn học sinh làm bài 1,2,3 trang 13 SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV hướng dẫn mẫu: Để tính tổng của hai số hạng 7 và 3, ta lấy $7 + 3 = 10$, vậy tổng bằng 10, viết 10.
- GV y/c HS nêu tổng của hai số hạng 14 và 5.
- Làm thế nào em tìm ra được tổng?
- HS nêu cách tính và kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án:

Số hạng	7	14	20	62
Số hạng	3	5	30	37
Tổng	10	19	50	99

- **GV chốt kiến thức:** Muốn tính tổng ta lấy số hạng thứ nhất cộng với số hạng thứ hai.

Bài 2: Đặt tính rồi tính tổng, biết các số hạng là:

a) 42 và 35

b) 60 và 17

c) 81 và 16

d) 24 và 52

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV hướng dẫn mẫu:
a) 42 và 35 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các số chục và số đơn vị thẳng hàng.

$$\begin{array}{r} 42 \\ + \\ 35 \\ \hline 77 \end{array}$$

Vậy: $42 + 35 = 77$

- HS làm bài cá nhân vào vở ô li toán.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn kết hợp chấm bài.
 - Nhận xét bài HS.
 - GV chốt: *Cách đặt tính rồi tính tổng khi biết số hạng.*
- ### Bài 3: Từ các số hạng và tổng, em hãy lập phép cộng thích hợp



- HS đọc yêu cầu bài toán.
 - Bài cho những số hạng nào?
 - Bài cho tổng nào?
 - GV nêu: Từ các số hạng đã cho, em hãy lập một phép tính cộng có tổng bằng 36 hoặc 44.
 - GV HDHS làm bài cá nhân vào vở bài tập.
 - GV nhận xét, chốt đáp án.
 - GV chốt: *Củng cố cách tính tổng.*
- Lập phép tính: $32 + 4 = 36$ và $23 + 21 = 44$.

Hoạt động Củng cố: (2 – 3')

- Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

TOÁN

BÀI 3: CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.
- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu bài tập nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Trò chơi “*Trốn tìm cùng Bạch Tuyết và 7 chú lùn*”, các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến các phép tính cộng và nêu tên gọi của các thành phần trong phép cộng”.

- GV nhận xét và tuyên dương.

Hoạt động Hình thành kiến thức mới: (7 – 8')

- Sử dụng một phép cộng trong phần trò chơi khởi động, từ phép cộng đó và mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ để rút ra phép trừ. (16

- GV giới thiệu tên gọi các thành phần trong phép trừ.
- HS lấy thêm ví dụ về phép trừ, chỉ rõ các thành phần của phép trừ.
- GV nhận xét và tuyên dương.
- GV lấy ví dụ: *Cho số bị trừ là 15, số trừ là 5. Tính hiệu hai số đó.*
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài yêu cầu là gì?
- + Để tính hiệu khi biết số bị trừ, số trừ, ta làm thế nào?
- HS trả lời.

- **GV chốt:** *Các thành phần trong phép trừ và cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.*

Hoạt động Thực hành, luyện tập: (18 – 20)

GV hướng dẫn học sinh làm bài 1, 2, 3, 4 trang 14/SGK; kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

a)	$86 - 32 = 54$	b)	$47 - 20 = 27$
Số bị trừ	?	Số bị trừ	?
Số trừ	?	Số trừ	?
Hiệu	?	Hiệu	?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn mẫu: Điền số phù hợp theo thành phần phép tính.
- HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính.
- HS lắng nghe, trả lời và làm bài cá nhân vào vở Thực hành toán.
- GV quan sát, hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số?

Số bị trừ	57	68	90	73
Số trừ	24	45	40	31
Hiệu	33	?	?	?

- HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn mẫu: $57 - 24 = 33$ trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng, cột dọc.

- HS cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở Thực hành toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.
- GV đánh giá, nhận xét bài HS.

GV chốt: Cách tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

Bài 3: Đặt tính rồi tính hiệu

- a) Số bị trừ là 49, số trừ là 16.
- b) Số bị trừ là 85, số trừ là 52.
- c) Số bị trừ là 76, số trừ là 34.

- HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn mẫu:

$$\begin{array}{r} 68 \\ - 25 \\ \hline 43 \end{array}$$

$$\text{Vậy } 68 - 25 = 43$$

- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán yêu cầu làm gì?
- + Để tính hiệu, chúng ta cần làm gì?
- HS quan sát, trả lời.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- HS đổi chéo vở để kiểm tra.
- HS báo cáo kết quả. GV đánh giá và nhận xét.

GV chốt: Cách đặt tính và cách trình bày bài đặt tính.

Bài 4: Giải toán có lời văn

Một bến xe có 15 ô tô, sau đó có 3 xe rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô.

- HS đọc đề bài, tìm hiểu đề.
- + Bài yêu cầu làm gì?
- + Bài toán cần sử dụng phép tính gì?
- + Bài toán cho số nào?
- GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính. tính và trình bày lời giải vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- *HS mức 1: Có thể trình bày bài giải hoàn chỉnh

Bài giải:
Số ô tô còn lại trong bến là:
 $15 - 3 = 12$ (ô tô)
Đáp số: 12 ô tô

GV chốt: Cách giải bài toán có lời văn.

Hoạt động Củng cố: (3 – 5')

- Hôm nay em học bài gì?
- Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nêu cách tìm hiệu
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

TOÁN

CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ

LUYỆN TẬP (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 98% HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- 98% HS biết tìm tổng và hiệu trong bài toán.
- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG

- File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1: Khởi động (3 – 5')

- Trò chơi “Câu cá”. Mỗi lượt chơi ứng với một câu hỏi, HS chọn con cá có kết quả đúng đề câu.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành (18 – 20')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Viết số

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV HDHS làm mẫu:
 - + Tổng là thực hiện phép tính gì?
 - + Dựa vào mẫu, bài toán thuộc dạng toán quen thuộc nào? (*Dạng phân tích một số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị*)
- + Nêu các chữ số theo hàng?
- + Ghi thành tổng các số theo hàng?
- HS trình bày vào vở ô li.
- GV hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 2: Số

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS đếm số ngôi sao theo màu và điền vào bảng tổng hợp rồi thực hiện.
- GV hỏi:
 - + Tính tổng ta cần thực hiện phép tính gì? Viết phép tính và cho biết kết quả.
 - + Tính hiệu ta cần thực hiện phép tính gì? Viết phép tính và cho biết kết quả.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 3:

a) Sắp xếp

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Việc đổi chỗ các toa tàu nhằm mục đích gì? (*So sánh, sắp xếp thứ tự các số*)
- HS quan sát và tìm hướng giải quyết.
- HS chia sẻ câu trả lời.
- HS trình bày vào vở ô li.

b) Tính

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Số bé nhất là số nào? Số lớn nhất là số nào?

- + Tính hiệu là thực hiện phép tính gì?
- HS chia sẻ câu trả lời.
- HS trình bày vào vở ô li.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

Bài 4: Từ các số bị trừ và số trừ, em hãy lập các phép tính trừ thích hợp.

*Trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho những số nào?
- + Phép trừ cần lập được bằng cách nào? (*Số bị trừ - số trừ = hiệu*)
- GV chia lớp làm 3 nhóm, các nhóm làm bài vào bảng phụ.
- Các nhóm báo cáo, HS nhận xét, GV chốt đáp án.
- GV đánh giá ,nhận xét và tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

TOÁN

HƠN, KÉM NHAU BAO NHIÊU (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS Nhận biết bài toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.
- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính.
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với một phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng powerpoint.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối (3 – 4')

- Trò chơi “Kéo co”. Chia lớp thành 2 đội, mỗi lượt mỗi viên của mỗi đội chọn một câu hỏi liên quan đến các thành phần trong phép cộng, phép trừ. Sau 5 lượt, đội nào có nhiều câu trả lời đúng hơn, đội đó dành chiến thắng.

- GV nhận xét và tuyên dương.

Hoạt động hình thành kiến thức mới: (8 – 10')

- HS quan sát tranh trong SGK trang 16 và nêu bài toán, sau đó tự trả lời các câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì?

- GV tóm tắt bài toán.

a) Gà: 10 con

Vịt: 7 con

Gà hơn vịt: ... con?

b) Ngỗng: 5 con

Vịt: 7 con

Ngỗng kém vịt: ... con?

- HS nêu phép tính thích hợp.

trừ. - GV nhấn mạnh chữ “hơn”, “kém” trong bài toán thường dẫn đến phép tính

- GV nêu lại trình tự các bước để tìm cách giải bài toán:

+ Bước 1: Phân tích, tìm hiểu đề bài (Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?)

+ Bước 2: Tìm phép tính giải bài toán.

+ Bước 3: Trình bày bài giải hoàn chỉnh.

a) Bài giải:

Số gà hơn số vịt

là: $10 - 7 = 3$ (con)

Đáp số: 3 con

b) Bài giải:

Số ngỗng kém số vịt là:

$7 - 5 = 2$ (con)

Đáp số: 2 con

- HS lấy thêm ví dụ về bài toán hơn, kém trong thực tế.

- GV nhận xét và tuyên dương.

Hoạt động Thực hành, vận dụng: (18 – 20')

GV HDHS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 16, 17 SGK; kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS quan sát tranh.

- GV nêu câu hỏi khai thác:
- + Số chim ở mỗi cành là bao nhiêu con?
- + Số chim ở cành dưới ít hơn số chim ở cành trên mấy con?
- HS xác định phép tính và chia sẻ câu trả lời.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 2:

- HS quan sát tranh và tự trả lời các câu hỏi: Số hoa đã tô màu? Số hoa chưa tô màu? Lập phép tính.
- HS chia sẻ câu trả lời.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 3:

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Ta cần lập phép tính nào?
- HS chia sẻ câu trả lời.
- HS trình bày bài giải vào vở.
- GV hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 4:

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Ta cần lập phép tính nào?
- HS chia sẻ câu trả lời.
- HS trình bày bài giải vào vở.
- GV hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Hoạt động củng cố: (1 – 2’)

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

TOÁN

HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.
- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng powerpoint, băng giấy màu xanh, đỏ vàng theo bài 1

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

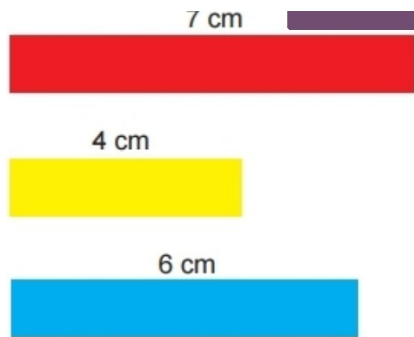
Hoạt động mở đầu: Khởi động kết nối (3 - 5’)

- HS hát đồng thanh bài “Đếm vui”
- GV khen cả lớp và giới thiệu bài.

Hoạt động Luyện tập (23 – 25’):

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài toán
- GV hướng dẫn HS thực hiện lấy băng giấy màu đã chuẩn bị sẵn đo tìm kích thước lập phép tính nêu kết quả của bài 1, củng cố về đơn vị đo độ dài, cách tính hiệu



- GV nêu:

- a) Băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy cm? ($7 - 4 = 3$ cm)
 b) Băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy cm? ($7 - 6 = 1$ cm)
 - GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài toán
 - HS quan sát hình trong sách và nêu kết luận, củng cố về dài hơn, ngắn hơn
- a) Bút nào ngắn nhất.
 b) Bút chì dài hơn bút mực? ($25 - 20 = 5$ cm)
 - Bút sáp ngắn hơn bút chì? ($25 - 10 = 15$ cm)
 - HS chia sẻ kết quả trước lớp.
 - GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3/18:

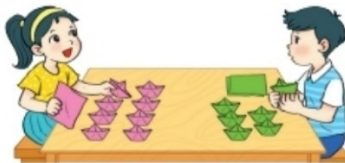
- HS đọc yêu cầu bài toán
- Bài yêu cầu làm gì?
- HS quan sát hình vẽ và thực hiện theo cặp trả lời lần lượt các yêu cầu.



- a) Rô-bốt nào cao nhất? (Rô-bốt C cao nhất)
 b) Số?
 - Rô-bốt A cao hơn Rô-bốt B? ($56 - 54 = 2$ cm)
 - Rô-bốt B thấp hơn Rô-bốt C? ($59 - 54 = 5$ cm)
 - HS làm bài vào vở ô li.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - GV nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4/18:

- HS đọc yêu cầu bài toán



- HS quan sát hình vẽ và làm bài cá nhân
- a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền?

Bài giải:

- a) Mai gấp được hơn Nam số thuyền là:
 $8 - 6 = 2$ (thuyền)

Đáp số: 2 thuyền

- b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?

Bài giải:

- b) Nam gấp được kém Mai số thuyền là:
 $8 - 6 = 2$ (thuyền)

Đáp số: 2 thuyền

- HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Hoạt động củng cố: (2 – 3')

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

TOÁN TƯ DUY

TÌM QUY LUẬT CỦA DÃY SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh biết tìm số còn thiếu trong các dãy số có quy luật.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:** File bài giảng, các thẻ số, phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (3-5')

- Chơi trò chơi: Chơi trò chơi “Đếm số”. Cụ thể: GV đọc 1 số và đọc các yêu cầu như + 1, + 2, ... và gọi HS đọc số tiếp theo.

Hoạt động Hình thành kiến thức mới

* *Tìm số còn thiếu trong dãy số:*

- GV: Cho hai số còn thiếu trong các dãy số sau:

a) 2, 4, 6, 8,,

b) 1, 3, 5, 7,,

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV hướng dẫn HS quan sát dãy số và tìm ra điểm đặc biệt, từ đó tìm ra quy luật của dãy số.

- HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra kết quả.
- GV gọi 1, 2 nhóm nêu kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (25- 27 ')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) 10, 20, 30, 40, 50, 60,,
- b) 90, 80, 70, 60, 50,,
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) 3, 6, 9, 12,,
- b) 4, 8, 12, 16,,
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra quy luật của dãy số.
- HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3: Tìm 2 số còn thiếu trong dãy số sau:

- a) 1, 2, 4, 7,,
- b) 2, 4, 8, 16,,
- GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra quy luật của dãy số.
- GV hướng dẫn HS tìm quy luật của dãy số.
- HS trình bày bài vào vở ô li.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi học sinh.

Bài 4: Tìm số còn thiếu trong dãy số sau: (Dành cho các HS đã làm xong 3 bài trên)

1, 3, 7, 13, 21, 31,

- GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra quy luật của dãy số.
- GV hướng dẫn HS tìm quy luật của dãy số.
- HS trình bày bài vào vở ô li.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi học sinh.

Hoạt động Vận dụng (2-3’)

- + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- + Để có thể **làm** tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?
- + Xem lại các bài đã làm.
 - GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....
.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

NGHỀ NGHIỆP (Tiết 4)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- 100% HS nói được tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
- 95 – 98% HS nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc
- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, công việc tình nguyện
- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc , nghề nghiệp yêu thích sau này

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1: Khởi động (3-5')

- GV cho HS nghe và hát theo bài “Lớn lên em sẽ làm gì?”
- GV dẫn vào bài

Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới (8-10')

Công việc , nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình

- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 10 và trả lời câu hỏi:

+ Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình dưới đây.

+ Công việc và nghề nghiệp đó có ý nghĩa gì?

-HS trả lời:

+ *Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình: ca sĩ, lái taxi, cầu thủ đá bóng, thợ xây, bác sĩ, cảnh sát giao thông.*

+ *Ca sĩ: mang tiếng hát để cổ động, động viên, truyền cảm hứng yêu đời, mang lại niềm vui đến mọi người.*

+ *Lái taxi: đưa mọi người đến nơi cần đến và an toàn.*

+ *Cầu thủ đá bóng: thi đấu vì màu cờ sắc áo của địa phương, của đất nước, mang lại niềm vui, sự tự hào cho mọi người.*

+ *Thợ xây: xây dựng lên những ngôi nhà cao tầng, con đường đẹp để cho mọi người.*

+ *Bác sĩ: khám và chữa bệnh cho mọi người.*

+ *Cảnh sát giao thông: chỉ dẫn giao thông cho mọi người tham gia giao thông, tránh được ách tắc.*

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

- GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.

Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành (8-10')

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi

- GV yêu cầu 2 cặp HS đặt câu hỏi và trả lời về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình mình theo gợi ý trong SGK hoặc theo đoạn hội thoại GV đưa ra:

A: Mẹ bạn làm công việc gì?

B: Công việc của mẹ mình là bán hàng ngoài chợ.

B: Bố bạn làm nghề gì?

A: Bố mình làm nghề thợ xây.

- GV yêu cầu: Từng thành viên trong nhóm chia sẻ lớn lên mình thích làm nghề gì và vì sao?

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và khuyến khích HS phải chăm ngoan để thể hiện ước mơ của mình.

Hoạt động nối tiếp: (3 – 5’)

- GV yêu cầu HS nói lên cảm nhận, ý kiến của mình sau bài học ngày hôm nay.

- GV tiếp nhận ý kiến và khen ngợi động viên HS

- GV tóm tắt nội dung chính

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

NGHỀ NGHIỆP (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- 95% HS nói được tên một số công việc tình nguyện và ý nghĩa của những công việc đó.
- 90 – 95% HS biết cách thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.
- Giáo dục HS biết yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy chiếu, phiếu bài tập, bộ đồ dùng,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (3 - 5’)

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- GV giới trực tiếp vào bài Nghề nghiệp (tiết 2)

Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (8-10’)

Tìm hiểu một số công việc tình nguyện

- GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ:

+ Công việc tình nguyện: làm việc vì cộng đồng mà không yêu cầu trả công.

+ Thu nhập: khoản của cải thường được tính bằng tiền mà một cá nhân (doanh nghiệp) trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc hoặc hoạt động nào đó.

- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 4 SGK trang 12 và trả lời câu hỏi:

+ Nói về các công việc tình nguyện trong các hình ở SGK trang 12?

+ Nêu ý nghĩa của những công việc đó?

- HS trả lời:

+ Hình 1: Mở lớp dạy học.

Ý nghĩa: Giúp các trẻ không có điều kiện học tập có thể đến trường, được học kiến thức giống như bao trẻ em khác, giúp các em trở thành người có ý thức, đạo đức tốt trong xã hội.

+ Hình 2: Dọn dẹp đường đi

Ý nghĩa: Giúp đường phố sạch sẽ, bảo vệ môi trường sống của mọi người.

+ Hình 3: Trồng cây xanh

Ý nghĩa: Bảo vệ môi trường chống sạt lở, sỏi mòn đất.

+ Hình 4: Khám chữa bệnh người nghèo

Ý nghĩa: Giúp người nghèo không có điều kiện khám chữa bệnh để chữa bệnh và giúp họ theo dõi được sức khỏe của mình.

- HS trả lời: Một số công việc tình nguyện khác mà em biết: Hiến máu tình nguyện. Phát quà cho người nghèo và trẻ em đường phố. Dọn dẹp vệ sinh môi trường. Xây nhà tình thương cho người già neo đơn.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (12-15')

- GV yêu cầu HS:

+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được trong nhóm.

+ Cả nhóm cùng hoàn thành bảng. GV khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa.

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

Tên người	Nghề nghiệp	Có thu nhập	Tình nguyện

- GV chốt: *Trong gia đình, người lớn thường có công việc, nghề nghiệp khác nhau. Các công việc, nghề nghiệp có ý nghĩa đối với gia đình và xã hội đều được trân trọng.*

*** Hoạt động củng cố: (3 – 5’)**

- GV yêu cầu HS nói lên cảm nhận, ý kiến của mình sau bài học ngày hôm nay.
- GV tiếp nhận ý kiến và khen ngợi động viên HS
- GV tóm tắt nội dung chính
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHDC CẤP LỚP: THỰC HIỆN NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức và thái độ tích cực, ý thức xây dựng nội quy trường lớp.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
- Biết chào hỏi, làm quen, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn cùng lớp, cùng trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV:giấy màu, keo, kéo, bảng nội quy của trường, lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

Giới thiệu bảng nội quy của trường:

- GV y/c HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Trong tranh các bạn học sinh đang làm gì?
 - + Theo em việc làm của bạn đó đúng hay sai? Vì sao?
- HS thảo luận nhóm 4 cử đại diện lên trình bày.
- GV nhận xét, đưa bảng nội quy của trường và hướng dẫn, nhắc nhở học sinh cùng nhau thực hiện

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (23 - 25’)

- GV giới thiệu hướng dẫn HS cách chào của Trường Newton TH. Cách chào độc đáo mang phong thái yêu thương, quý mến.
 - GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 2 những nội quy cần thực hiện trong trường lớp.
 - GV cùng HS xây dựng bảng nội quy của lớp mình.
- Dẫn dò HS

- Khi bước vào lớp 2 các em sẽ gặp thêm nhiều bạn mới, thầy cô mới... vì vậy các em nên chào hỏi mọi người khi gặp mặt nhé.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động lớp 2.
 - Duy trì thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường.
 - Thể hiện tình cảm và lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.
 - Mô tả được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1.
 - Kể được các thầy cô ở lớp 2, thể hiện lòng kính trọng với các thầy cô.
 - Nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File powerpoint bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS nghe bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + *Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*
 - + *Mong ước của em khi được tham gia các hoạt động ở lớp 2 là gì?*
- GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.
- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.

Hoạt động Khám phá (25 - 27’)

1. Chúng em là học sinh lớp 2

(1) *Làm việc nhóm*

- GV chia HS thành các nhóm 4 người.
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với nhau về các hoạt động được tham gia theo các câu hỏi gợi ý sau:
 - + Ở lớp 1, bạn đã tham gia những hoạt động nào?
 - + Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào?



- GV hướng dẫn HS:
Các em có thể kể về các hoạt động học tập, vui chơi hằng ngày, hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức, hoạt động trong các sự kiện của nhà trường.

(2) : *Làm việc cả lớp*

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và rút ra kết luận.

c. Kết luận: Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng thực hiện tốt các hoạt động đó ở lớp 2 nhé.

2. Thầy cô lớp 2 của chúng em

(1) : *Làm việc nhóm*

- GV chia lớp thành 4 đến 6 nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo hai nội dung:

+ *Tìm hiểu về các thầy cô lớp 2 và hoàn thành theo mẫu:*

Tên nhóm.....

PHIẾU THẢO LUẬN

Môn học	Tên thầy cô

+ *Nêu những việc em sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.*

(2) : *Chia sẻ trước lớp*

- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ Phiếu thảo luận với nhau và nhận xét về những nội dung giống nhau, khác nhau.

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về tên môn học, tên thầy cô dạy và những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô.



c. **Kết luận:**

- GV chốt lại nội dung: *Thầy cô luôn yêu thương và tận tình dạy dỗ em nên người. Em cần kính trọng lễ phép, học hành chăm chỉ để thể hiện lòng biết ơn thầy cô.*

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- GV hướng dẫn HS nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **SINH HOẠT LỚP** **TRANG TRÍ LỚP HỌC (Tiết 6)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.
- HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.
- HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè.
- Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.
- HS cùng tham gia trang trí lớp học, .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng, câu khẩu hiệu trang trí lớp.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “*Năm cánh sao vui*”

Hoạt động Khám phá (24 – 25’)

- GV YC các tổ trưởng báo cáo tình hình thực hiện nền nếp và học tập trong tổ mình trong tuần học vừa qua..
- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung của lớp.
- GV nhận xét và đánh giá và duy trì nền nếp học tập, thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.
- GV cùng HS trang trí, dọn dẹp lớp học sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7’)

- HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi lớp học đã được trang trí và dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng ngăn nắp.
- GV nhận xét tiết học, khen ngợi và tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ban giám hiệu



Doãn Thị Cúc

Khối trưởng



Vũ Phương Thủy

Giáo viên



Vũ Phương Thủy